

## PHỤ LỤC NIÊM YẾT CÔNG KHAI TTHC VÀ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THEO DỐI TTHC

(Kèm theo Công văn số 47/CV-UBND ngày 28/3/2022 của UBND xã)

| STT | Lĩnh vực                              | Số TTHC<br>(Đến thời điểm công khai) | Bộ phận theo dõi, phụ trách |                      |
|-----|---------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------|----------------------|
|     |                                       |                                      | Họ tên                      | Chức danh            |
| 1   | Lĩnh vực Bảo hiểm                     | 1                                    | Phạm Thị Hương              | Tài chính - Kế toán  |
|     |                                       | 2                                    | Nguyễn Đình Phúc            | Địa chính - Xây dựng |
| 2   | Lĩnh vực Bồi thường nhà nước          | 1                                    | Phạm Khắc Mến               | Tư pháp - Hộ tịch    |
| 3   | Lĩnh vực Chính sách thuế              | 1                                    | Phạm Thị Hương              | Tài chính - Kế toán  |
| 4   | Lĩnh vực Cơ sở giáo dục khác          | 5                                    | Phạm Thị Hoài               | Văn hóa - Xã hội     |
| 5   | Lĩnh vực Dân số, sức khỏe sinh sản    | 2                                    | Bùi Xuân Mạnh               | Trạm trưởng TYT      |
| 6   | Lĩnh vực Giải quyết khiếu nại         | 1                                    | Phạm Khắc Mến               | Tư pháp - Hộ tịch    |
| 7   | Lĩnh vực Giải quyết tố cáo            | 1                                    | Phạm Khắc Mến               | Tư pháp - Hộ tịch    |
| 8   | Lĩnh vực Tiếp công dân                | 1                                    | Phạm Khắc Mến               | Tư pháp - Hộ tịch    |
| 9   | Lĩnh vực Hộ tịch                      | 34                                   | Phạm Khắc Mến               | Tư pháp - Hộ tịch    |
| 10  | Lĩnh vực Người có công                | 2                                    | Nguyễn Thị Hằng             | Văn hóa - Xã hội     |
| 11  | Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội   | 2                                    | Nguyễn Thị Hằng             | Văn hóa - Xã hội     |
| 12  | Lĩnh vực Phổ biến, giáo dục pháp luật | 6                                    | Phạm Khắc Mến               | Tư pháp - Hộ tịch    |
| 13  | Lĩnh vực Tôn giáo Chính phủ           | 10                                   | Nguyễn Thị Thu Thủy         | Văn phòng - Thống kê |
| 14  | Lĩnh vực Thi đua khen thưởng          | 5                                    | Nguyễn Thị Thu Thủy         | Văn phòng - Thống kê |
| 15  | Lĩnh vực Nông nghiệp                  | 1                                    | Nguyễn Đình Phúc            | Địa chính - Xây dựng |
| 16  | Lĩnh vực Trồng trọt                   | 1                                    | Nguyễn Đình Phúc            | Địa chính - Xây dựng |
| 17  | Lĩnh vực Đường thủy nội địa           | 9                                    | Nguyễn Đình Phúc            | Địa chính - Xây dựng |

| STT              | Lĩnh vực                                       | Số TTHC<br>(Đến thời điểm công khai) | Bộ phận theo dõi, phụ trách |                      |
|------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------|----------------------|
|                  |                                                |                                      | Họ tên                      | Chức danh            |
| 18               | Lĩnh vực Thủy lợi                              | 3                                    | Nguyễn Đình Phúc            | Địa chính - Xây dựng |
| 19               | Lĩnh vực Bảo trợ xã hội                        | 9                                    | Nguyễn Thị Hằng             | Văn hóa - Xã hội     |
| 20               | Lĩnh vực Chứng thực                            | 11                                   | Phạm Khắc Mến               | Tư pháp - Hộ tịch    |
| 21               | Lĩnh vực Môi trường                            | 1                                    | Nguyễn Đình Phúc            | Địa chính - Xây dựng |
| 22               | Lĩnh vực Nuôi con nuôi                         | 2                                    | Phạm Khắc Mến               | Tư pháp - Hộ tịch    |
| 23               | Lĩnh vực Phòng chống tham nhũng                | 4                                    | Nguyễn Thị Thu Thủy         | Văn phòng - Thống kê |
| 24               | Lĩnh vực Quản lý giá công sản                  | 3                                    | Phạm Thị Hường              | Tài chính - Kế toán  |
| 25               | Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của Tổ hợp tác | 3                                    | Phạm Thị Hường              | Tài chính - Kế toán  |
| 26               | Lĩnh vực Văn hóa                               | 3                                    | Phạm Thị Hoài               | Văn hóa - Xã hội     |
| 27               | Lĩnh vực Thư viện                              | 3                                    | Phạm Thị Hoài               | Văn hóa - Xã hội     |
| 28               | Lĩnh vực Việc làm                              | 1                                    | Nguyễn Thị Hằng             | Văn hóa - Xã hội     |
| 29               | Lĩnh vực Đất đai                               | 1                                    | Nguyễn Đình Phúc            | Địa chính - Xây dựng |
| 30               | Lĩnh vực Xử lý đơn thư                         | 1                                    | Phạm Khắc Mến               | Tư pháp - Hộ tịch    |
| 31               | Lĩnh vực TDTT                                  | 1                                    | Phạm Thị Hoài               | Văn hóa - Xã hội     |
| 32               | Lĩnh vực Trẻ em                                | 6                                    | Nguyễn Thị Hằng             | Văn hóa - Xã hội     |
| 33               | Lĩnh vực PCTT                                  | 5                                    | Nguyễn Đình Phúc            | Địa chính - Xây dựng |
| 34               | Lĩnh vực Kiểm lâm, lâm nghiệp                  | 1                                    | Nguyễn Đình Phúc            | Địa chính - Xây dựng |
| 35               | Lĩnh vực Quân sự                               | 21                                   | Hoàng Thanh Trụ             | CHT Quân sự          |
| <b>Tổng cộng</b> |                                                | <b>164</b>                           |                             |                      |